**TUẦN 28**

Tiếng việt(tăng)

**Luyện tập: Câu cảm và các dấu hai chấm, ngoặc kép, chấm than**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn luyện về câu cảm, về các dấu câu: dấu chấm than, dấu hai chấm, dấu ngoặc kép.

- Nhận biết tác dụng của câu cảm và dấu chấm than (dùng để bày tỏ cảm xúc, thái độ) dấu hai chấm (dùng để liệt kê, giải thích); dấu ngoặc kép(để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật),

**2.Năng lực chung.**

- Năng lực sáng tạo, tự học, tự giải quyết vấn đề (tự hoàn thành các BT về câu cảm, thực hành về dấu câu)

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ, yêu nước (yêu Tiếng việt)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV**:** Kế hoạch bài dạy

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1: Khởi động:**  Y/c HS thảo luận:  + Câu cảm được dùng để làm gì ? Cuối câu cảm dùng dấu câu nào ?  + Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép?  + Nêu tác dụng của dấu hai chấm?  **\*Chốt:** Mục đích của câu cảm dùng để bày tỏ cảm xúc.  Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật. Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận đứng sau là phần giải thíchcho bộ phận đứng trước hoặc dùng báo hiệu phần liệt kê các sự vật, hoạt động, đặc điểm.  **HĐ2: Thực hành.**  **Bài 1: Hãy đặt câu cảm để:**  a) Biểu lộ cảm xúc với một câu chuyện em thích.  b) Biểu lộ cảm xúc với một cảnh đẹp.  - Y/c HS tập nói, làm vào vở.  Chữa bài:  - Cuối câu cảm dùng dấu câu nào ?  ***Chốt***: Câu cảm dùng để bày tỏ cảm xúc, thái độ của người nói. Cuối câu cảm dùng dấu chấm than.  Bài 2: Tìm câu được đặt trong dấu ngoặc kép trong các đoạn văn sau và nêu tác dụng của dấu ngoặc kép.  a) Vừa choàng dậy, không thấy mẹ đâu, Bi mếu máo: “Mẹ ơi, mẹ đâu rồi ?”  b) Cuối năm, Bắc được nhận phần thưởng. Các bạn trầm trồ thán phục. Đúng là “có chí thì nên!”  - GV trình chiếu bài tập, cho HS xác định y/c.  - Cho HS nêu những câu văn, cụm từ được đặt trong dấu ngoặc kép.  - Nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng trường hợp.  ***Chốt*** tác dụng của dấu ngoặc kép: dùng để đánh dấu lời nói nhân vật; dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  Bài 3: Đặt dấu câu thích hợp vào từng ô trống trong các câu văn dưới đây:  a) Căn nhà tôi chẳng có nhiều đồ  đạc một cái tủ, một chạn bát, một bếp lửa và một cái giường đơn.  b) Vườn tuy nhỏ nhưng có đủ các loại cây và hoa khác nhau cây xoan, cây khế, cây chuối, cây bưởi, cây hồng, cây nhài, cây mẫu đơn, cây thược dược, …  c) Đường đến chợ rộ lên những âm thanh rộn rã tiếng lợn, gà, vịt, tiếng người nói.  - Cho HS xác định y/c, thảo luận và nêu miệng kq.  - Tại sao em chọn điền dấu hai chấm vào ô trống ?  ***Chốt:*** Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận đứng sau là phần giải thíchcho bộ phận đứng trước hoặc dùng báo hiệu phần liệt kê các sự vật, hoạt động, đặc điểm.  **HĐ3: Vận dụng.**  - Hãy viết 1- 2 câu văn có sử dụng một hoặc nhiều dấu câu em đã được học.  Chữa bài: Y/c HS giải thích tại sao em dùng dấu câu đó. | - HS thảo luận nhóm đôi, nêu trước lớp:  + Câu cảm dùng để bày tỏ cảm xúc, thái độ.  Cuối câu cảm dùng dấu chấm than.  + Dấu ngoặc kép dùng để dẫn lời nói trực tiếp của nhân vật hay ý nghĩ của nhân vật, đánh dấu một câu được trích nguyên văn.  + Dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  + Dấu hai chấm dùng để báo hiệu bộ phận đứng sau là phần giải thích cho bộ phận đứng trước nó.  Báo hiệu phần liệt kê các sự vật, hoạt động, đặc điểmcó liên quan.  - HS xác định y/c.  Tập nói miệng trong nhóm đôi  2 HS viết trên bảng->lớp làm bài vào vở. VD:  a) Ôi, câu chuyện hay quá!/ Câu chuyện *Sơn Tinh Thủy Tinh* hay thế!/ …  b) Vịnh Hạ Long đẹp thât! Biển Sầm Sơn đẹp quá!/ …  - HS đọc bài, xác định y/c.  HS thảo luận, nêu kq:  a) “Mẹ ơi, mẹ đâu rồi ?” ->dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói nhân vật.  b) Đúng là “có chí thì nên!” ->dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt.  - HS thảo luận, nêu miệng kq: Các ô trống đều điền dấu hai chấm.  - Vì phần đứng sau là phần liệt kê sự vật, hoạt động.  - HS nói miệng, viết vào vở. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**……………………………………………………………………………………**

Tiếng việt

**Luyện tập: Viết tên riêng Việt Nam**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực**

- Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.

- Biết vận dụng những hiểu biết về tên người, tên địa lí Việt Nam và quy tắc viết hoa để viết đúng một số tên riêng Việt Nam.

- HS có ý thức tìm hiểu về các địa danh,các anh hùng dân tộc của đất nước.

**2. Phẩm chất**

- HS yêu thích môn học

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Bài giảng powerpoint

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Khởi động**  - Cho lớp hát và vận động theo bài hát  - GV nhận xét, giới thiệu bài  - Khi viết tên riêng Việt Nam, cần viết như thế nào?  *Chốt : Khi viết tên riêng Việt Nam, cần viết hoa chữ cái đầu của mỗi tiếng tạo thành tên đó*  **HĐ2. Luyện tập, thực hành**  **Bài 1**: Em hãy ghi tên trường và địa chỉ chỗ ở hiện nay của gia đình em ?  *- Chốt: Củng cố cách viết tên riêng Việt Nam.*  **Bài 2**: Tìm và viết đúng tên người, tên địa lí Việt Nam mà em biết, trong đó:  a, Tên người có một tiếng, 2 tiếng.  b, Tên địa lí có 1 tiếng, 2 tiếng, 3 tiếng.  Chốt: Viết tên người cần viết hoa tất cả những chữ cái đầu của: Họ - tên - tên đệm.  **Bài 3**: Viết hoa đúng tên:  a, Ba vị anh hùng dân tộc mà em biết.  b, Ba tác giả của các bài tập đọc trong SGK TV3 là người VN.  Chốt: Viết tên người cần viết hoa tất cả những chữ cái đầu của : Họ - tên - tên đệm.  **3. Vận dụng**  - Nhận xét tiết học, tuyên dương HS  - Dặn HS chuẩn bị bài sau. | - HĐCL: HS hát và vận động theo bài hát  - HS ghi tên bài  - Học sinh nêu.  - HS tự lấy VD và viết lên bảng  - HĐ nhóm đôi  - 1 HS lên bảng viết.  - Nhận xét  - HĐ nhóm đôi  -HS hoàn thành bài vào vở  -HĐ cá nhân  Nguyễn Trãi  Quang Trung  Hai Bà Trưng  ………………..  \* KK học sinh viết được nhiều tên anh hùng dân tộc, tác giả của bài tập đọc.  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**……………………………………………………………………………………**

Tiếng việt (tăng)

**Luyện tập: Viết về người anh hùng**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Củng cố cách viết về một người anh hùng chống giặc ngoại xâm trong những câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe. Viết được đoạn văn 6-8 câu nói lên tình cảm yêu quý, lòng biết ơn đối với Đoạn văn mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

- Hiểu và khâm phục lòng yêu nước của nhân vật trong câu chuyện; bày tỏ được cảm xúc về lời nói và hành động của nhân vật.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: biết vận dụng những điều đã biết để viết đoạn văn về người anh hùng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết giới thiệu bài viết với cô giáo/thầy giáo và các bạn, biết trao đổi với bạn về các bài viết.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ luyện viết, rèn tính cẩn thận, óc thẩm mỹ khi viết chữ.

- Phẩm chất yêu nước: khâm phục, yêu quý, biết ơn những người anh hùng chống giặc ngoại xâm.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phụ vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**  - GV tổ chức nghe hát: về anh hùng dân tộc.  - GV cùng trao đổi về nội dung bài hát.  - GV nhận xét, giới thiệu bài  **2. Luyện tập, thực hành**  **HĐ1. Luyện tập**  **GV ghi đề bài: Viết đoạn văn về một anh hùng chống giặc ngoại xâm mà em biết.**  - Y/c học sinh đọc đề bài.  - Em hãy kể tên các vị anh hùng chống giặc ngoại xâm mà em đã được học?  - Với đề bài này em sẽ viết về vị anh hùng nào?  Ví dụ: với bài viết về anh hùng Trần Quốc Toản.  + Em sẽ viết về ai?  + Người đó tài giỏi và chí lớn như thế nào?  + Người đó có công lao hoặc đóng góp gì?  + Tình cảm của em đối với người anh hùng đó như thế nào?  **HĐ2 Luyện tập***.*  **Viết đoạn văn về một anh hùng chống giặc ngoại xâm mà em biết.**  - GV mời HS viết vào vở ôli.  - GV theo dõi, giúp đỡ các em viết bài.  **3.2. Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS đọc kết quả bài làm của mình trước lớp.  - GV mời HS nhận xét  - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng**  **-** GV cho HS xem một số bài văn mẫu của những HS năm trước về: nội dung, cách viết, chữ viết.  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặt dò bài về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS ghi tên bài  -HS đọc đề bài  +Trần Quốc Toản, Kim Đồng, Phạm Ngũ Lão, Hai Bà Trưng...  + HS nêu dự định của mình.  + Em sẽ viết về Hồ Chí Minh, vị cha già của dân tộc Việt Nam.  + Người đã trải qua biết bao khó khăn, nguy hiểm hàng chục năm ròng, mới có thể tìm ra được con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc ta.  + Nhờ sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt và giàu tình thương yêu của Bác, mà chúng ta đã kháng chiến thành công, dành được độc lập trọn vẹn.  + Công lao của Bác, đời đời em không bao giờ quên được. Hiện nay, em và các bạn học sinh khác luôn lấy Bác Hồ làm tấm gương sáng để học tập và noi theo. Với ước mơ sau này có thể cống hiến thật nhiều cho đất nước..  - HS viết bài vào vở ôli.  - 1-3 HS đọc bài viết của mình trước lớp.  - các HS khác nhận xét.  - HS nộp vở để GV chấm bài  - HS theo dõi, lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY**

**……………………………………………………………………………………**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_